

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2023/KDTM-ST

Ngày: 03-8-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây

Bà Võ Thị Hồng Tươi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 58/2023/TLST-KDTM ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-KDTM ngày 28 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng S.

Địa chỉ trụ sở: phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Nam G, sinh năm 1984; địa chỉ: tổ 13, khu phố 1, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 25/4/2023). (có mặt)

- **Bị đơn:** Công ty N.

Địa chỉ: khu phố 8, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Su X, sinh năm 1990; địa chỉ liên lạc: khu phố 7, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo pháp luật (Giám đốc Công ty). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Nguyên đơn trình bày:**

Ngân hàng S (sau đây viết tắt là Ngân hàng) – Chi nhánh Bến Cát có cho Công ty N (sau đây viết tắt là Công ty) vay vốn theo các hợp đồng tín dụng sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 202025918936 ngày 30/12/2020 với các nội dung chính như sau:

Số tiền vay	990.000.000 đồng
Mục đích vay	Mua xe ô tô
Lãi suất	13.10% năm và điều chỉnh theo quy định
Thời hạn vay	48 tháng (từ 30/12/2020 – 30/12/2024)
Dư nợ gốc hiện tại	206.236.000 đồng

Tính đến ngày 20/4/2023, Công ty còn nợ Ngân hàng tổng số tiền như sau:

- Vốn gốc: 206.236.000 đồng
- Lãi trong hạn: 814.208 đồng
- Tổng cộng: 207.050.208 đồng

2. Hợp đồng tín dụng số 202126004032 ngày 04/3/2021 với các nội dung chính như sau:

Số tiền vay	490.000.000 đồng
Mục đích vay	Mua xe ô tô
Lãi suất	13.6% năm và điều chỉnh theo quy định
Thời hạn vay	72 tháng(từ 04/03/2021 – 04/03/2027)
Dư nợ gốc hiện tại	326.656.000 đồng

Tính đến ngày 20/4/2023, Công ty còn nợ Ngân hàng tổng số tiền như sau:

- Vốn gốc: 326.656.000 đồng
- Lãi trong hạn: 5.111.943 đồng
- Lãi quá hạn: 2.555.971 đồng
- Tổng cộng: 334.323.914 đồng

3. Hợp đồng tín dụng số 202126002578 ngày 10/3/2021 với các nội dung chính như sau:

Số tiền vay	495.000.000 đồng
-------------	------------------

Mục đích vay	Mua xe ô tô
Lãi suất	13.7% năm và điều chỉnh theo quy định
Thời hạn vay	48 tháng (từ 11/03/2021 – 11/03/2025)
Dư nợ gốc hiện tại	247.488.000 đồng

Tính đến ngày 20/4/2023, Công ty còn nợ Ngân hàng tổng số tiền như sau:

- Vốn gốc: 247.488.000 đồng
- Lãi trong hạn: 3.873.696 đồng
- Lãi quá hạn: 1.936.848 đồng
- Tổng cộng: 253.298.544 đồng

4. Hợp đồng tín dụng số 202226638299 ngày 20/5/2022 với các nội dung chính như sau:

Số tiền vay	320.000.000 đồng
Mục đích vay	Mua xe ô tô
Lãi suất	13.5% năm và điều chỉnh theo quy định
Thời hạn vay	60 tháng(từ 23/05/2022 – 23/05/2027)
Dư nợ gốc hiện tại	266.660.000 đồng

Tính đến ngày 20/4/2023, Công ty còn nợ Ngân hàng tổng số tiền như sau:

- Vốn gốc: 266.660.000 đồng
- Lãi trong hạn: 4.142.362 đồng
- Lãi quá hạn: 2.071.181 đồng
- Tổng cộng: 272.873.543 đồng

5. Hợp đồng tín dụng số 202226604152 ngày 14/4/2022 với các nội dung chính như sau:

Số tiền vay	600.000.000 đồng
Mục đích vay	Sản xuất kinh doanh
Lãi suất	12.0% năm và điều chỉnh theo quy định
Thời hạn vay	9 tháng (từ 27/12/2022 – 27/09/2023)

Dư nợ gốc hiện tại	600.000.000 đồng
--------------------	------------------

Tính đến ngày 20/4/2023, Công ty còn nợ Ngân hàng tổng số tiền như sau:

- Vốn gốc: 600.000.000 đồng
- Lãi trong hạn: 8.325.205 đồng
- Lãi quá hạn: 4.162.603 đồng
- Tổng cộng: 612.487.808 đồng

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho các hợp đồng trên gồm:

1. Xe Ô tô tải có mui, nhãn hiệu: GIAIPHONG, số loại FAW-WP4, màu sơn: Trắng, số chỗ ngồi 03, năm sản xuất 2020, biển số 61H-016.41, số máy 40BE12146077, số khung: 726HLH000008, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 143768 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Bình Dương cấp ngày 21/12/2020 cho Công ty N.

2. Xe Ô tô con, nhãn hiệu: VOLKSWAGE, số loại: POLO, màu sơn: Trắng, số chỗ ngồi 05, năm sản xuất: 2020, biển số 61A-905.99, số máy: CLS798494, số khung: WVWZZZ60ZMT107114, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61004216 do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/02/2021 cho Công ty N.

3. Xe ô tô nhãn hiệu: GIAIPHONG, số loại FAW WPA, màu sơn: Trắng, số chỗ ngồi: 03, năm sản xuất: 2020, biển số 61H-022.62, số máy: WP41Q165E40BE12146234, số khung: RRYCS726HLH000071, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61004624 do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Bình Dương cấp ngày 08/03/2021 cho Công ty N.

4. Xe ô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: CIVIC, màu sơn: Đen, số chỗ ngồi: 05, năm sản xuất 2018, biển số: 61A-883.31 số máy: R18216654224, số khung: MRHFC6630JT031285, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61032897 do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Bình Dương cấp ngày 02/03/2022 cho Công ty N.

5. Xe ô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: BRIO RSOP1, màu sơn: Trắng, số chỗ ngồi 05, năm sản xuất: 2021, biển số 61K- 078.75, số máy: L12634454152, số khung: MHRDD1B70MJ050698, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61040888 do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Bình Dương cấp ngày 17/05/2022 cho Công ty N.

6. Xe ô tô nhãn hiệu: HONDA CITY, màu sơn: Trắng, số chỗ ngồi 05, năm sản xuất 2019, biển số: 61K-050.01, số máy: L15Z12336589, số khung: RLHGM666XKY830880, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61035344 do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Bình Dương cấp ngày 24/03/2022 cho Công ty N.

Ngân hàng và Công ty đã ký kết các hợp đồng thế chấp tài sản số 704/2020/CNBC ngày 30/12/2020, 088/2021/CNBC ngày 10/3/2021, 079/2021/CNBC ngày 04/3/2021, 163/2022/CNBC ngày 14/4/2022, 200/2022/CNBC ngày 20/5/2022. Việc thế chấp tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật.

Ngân hàng đã nhiều lần đến nhà và Công ty làm việc cũng như đôn đốc khách hàng trả nợ. Quá trình làm việc, Công ty đã nhiều lần cam kết thanh toán nợ vay cho Ngân hàng tuy nhiên phía Công ty vẫn không thực hiện đúng theo các cam kết trả nợ vay đã thỏa thuận và có dấu hiệu chây ỳ trong quá trình giải quyết nợ vay. Tổng số tiền Công ty còn nợ Ngân hàng là: 1.680.034.017 đồng (trong đó: Nợ gốc: 1.647.040.000 đồng, lãi trong hạn: 22.267.414 đồng, lãi quá hạn: 10.726.603 đồng).

Nhận thấy việc chậm trả nợ tiền vay đến hạn cũng như hành vi cố tình chây ỳ trong quá trình giải quyết nợ vay là vi phạm hợp đồng tín dụng. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty N phải thanh toán cho Ngân hàng S số tiền còn nợ: 1.680.034.017 đồng (trong đó: Nợ gốc: 1.647.040.000 đồng, lãi trong hạn: 22.267.414 đồng, lãi quá hạn: 10.726.603 đồng), tính đến ngày 20/4/2023 và lãi vay phát sinh sau ngày 20/4/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng đã nêu trên. Trường hợp Công ty N không thanh toán thì Ngân hàng S được quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đối với những tài sản thế chấp thì do bị đơn Công ty N quản lý, sử dụng nên hiện nay phía Ngân hàng không rõ những tài sản trên hiện đang ở đâu. Do đó, Ngân hàng không thể đưa những tài sản này đến trụ sở Tòa án để tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty theo đúng quy định pháp luật nhưng đại diện Công ty không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ Công văn số 523/ĐKKD ngày 12/6/2023 của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương xác định Công ty đăng ký địa chỉ trụ sở chính tại khu phố 8, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương, người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Su X.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Công ty thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 31/7/2023 là 1.691.941.274 đồng, bao gồm nợ gốc là 1.616.101.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 72.464.429 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.375.845 đồng và lãi vay phát sinh sau ngày 31/7/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng đã nêu trên. Trường hợp Công ty không thanh toán thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại theo các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị đề khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, ý kiến tranh luận của đương sự, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty thực hiện nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng tín dụng. Bị đơn Công ty có trụ sở tại thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là loại việc về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Bị đơn Công ty đã được tổng đạt đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về yêu cầu thanh toán nợ gốc, lãi: Xét thấy, giữa Ngân hàng và Công ty xác lập các Hợp đồng tín dụng số 202025918936 ngày 30/12/2020, 202126004032 ngày 04/3/2021, 202126002578 ngày 10/03/2021, 202226638299 ngày 20/05/2022, 202226604152 ngày 14/04/2022. Theo nội dung hợp đồng, Công ty thỏa thuận vay tổng số tiền 2.895.000.000 đồng, mục đích vay vốn để mua xe ô tô và bổ sung vốn kinh doanh. Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và Công ty thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân và Công ty đã xác nhận nợ theo các Giấy nhận nợ ngày 30/12/2020, 04/3/2021, 11/3/2021, 20/5/2022, 27, 28/12/2022 với tổng số tiền 2.400.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 1.081.708.730 đồng, bao gồm nợ gốc 783.899.000 đồng và tiền lãi 297.809.730 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc đã thanh toán một phần hay toàn bộ nợ gốc, lãi. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu Công ty thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 31/7/2023 là 1.691.941.274 đồng, bao gồm nợ gốc là 1.616.101.000 đồng, tiền

lãi trong hạn là 72.464.429 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.375.845 đồng và lãi vay phát sinh sau ngày 31/7/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ đã ký là có cơ sở theo quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

[3.2] Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp: Giữa Công ty và Ngân hàng đã giao kết các hợp đồng thế chấp tài sản số 704/2020/CNBC ngày 30/12/2020, 088/2021/CNBC ngày 10/3/2021, 079/2021/CNBC ngày 04/3/2021, 163/2022/CNBC ngày 14/4/2022, 200/2022/CNBC ngày 20/5/2022 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay giữa Công ty với Ngân hàng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là 06 xe ô tô biển số 61H-016.41, 61A-905.99, 61H-022.62, 61A-883.31, 61K- 078.75, 61K-050.01. Xét thấy, hợp đồng thế chấp giữa hai bên thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội, hợp đồng đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật nên hợp pháp và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp Công ty không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với các Điều 320, 323 của Bộ luật Dân sự và hợp đồng đã ký kết giữa hai bên.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên là phù hợp.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn Công ty phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 1.691.941.274 đồng, tương đương số tiền án phí: 62.758.238 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 227, 228, 235, 244, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 320, 323 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S đối với bị đơn Công ty N về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc Công ty N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng S tổng số tiền là 1.691.941.274 đồng, bao gồm nợ gốc là 1.616.101.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 72.464.429 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.375.845 đồng.

Kể từ ngày 01/8/2023 cho đến khi thi hành án xong, Công ty N còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ trên thì Ngân hàng S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp gồm:

- Xe Ô tô tải có mui, nhãn hiệu: GIAIPHONG, số loại FAW-WP4, màu sơn: Trắng, số chỗ ngồi 03, năm sản xuất 2020, biển số 61H-016.41, số máy 40BE12146077, số khung: 726HLH000008, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 143768 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Bình Dương cấp ngày 21/12/2020 cho Công ty N.

- Xe Ô tô con, nhãn hiệu: VOLKSWAGE, số loại: POLO, màu sơn: Trắng, số chỗ ngồi 05, năm sản xuất: 2020, biển số 61A-905.99, số máy: CLS798494, số khung: WVWZZZ60ZMT107114, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61004216 do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/02/2021 cho Công ty N.

- Xe ô tô nhãn hiệu: GIAIPHONG, số loại FAW WPA, màu sơn: Trắng, số chỗ ngồi: 03, năm sản xuất: 2020, biển số 61H-022.62, số máy: WP41Q165E40BE12146234, số khung: RRYCS726HLH000071, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61004624 do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Bình Dương cấp ngày 08/03/2021 cho Công ty N.

- Xe ô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: CIVIC, màu sơn: Đen, số chỗ ngồi: 05, năm sản xuất 2018, biển số: 61A-883.31 số máy: R18Z16654224, số khung: MRHFC6630JT031285, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61032897 do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Bình Dương cấp ngày 02/03/2022 cho Công ty N.

- Xe ô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: BRIO RSOP1, màu sơn: Trắng, số chỗ ngồi 05, năm sản xuất: 2021, biển số 61K- 078.75, số máy: L12634454152, số khung: MHRDD1B70MJ050698, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61040888 do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Bình Dương cấp ngày 17/05/2022 cho Công ty N.

- Xe ô tô nhãn hiệu: HONDA CITY, màu sơn: Trắng, số chỗ ngồi 05, năm sản xuất 2019, biển số: 61K-050.01, số máy: L15Z12336589, số khung: RLHGM666XKY830880, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61035344

do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Bình Dương cấp ngày 24/03/2022 cho Công ty N.

2. Án phí sơ thẩm: Công ty N phải chịu số tiền 62.758.238 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng S số tiền 30.705.600 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007678 ngày 18/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- CCTHADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Phạm Ngọc Trung